TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày 20 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Doãn Thị Vệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Cù Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2018/TLST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lường Văn Q, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1997 tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn O, con bà Vàng Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29 tháng 8 năm 2018 đến nay, "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Kim L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, "có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài bào chữa cho bị cáo".

- B*ị hại:* Chị Vũ Thị L1, sinh năm 1990, "vắng mặt".

Địa chỉ: Tổ x, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Soái Văn T, sinh năm 1983, "vắng mặt".

Địa chỉ: Tổ x, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Anh Lê Văn K, sinh năm 1994, "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chị Vũ Thị A, sinh năm 1992, "vắng mặt".

Địa chỉ: Tổ dân phố x, Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Chị Nguyễn Lan A1, sinh năm 1995; Chị Tẩn Sì M, sinh năm 1993; chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; anh Lê Hải S, sinh năm 1976.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2015, Lường Văn Q đến làm thợ cơ khí tại cửa hàng cơ khí T của gia đình anh T. Trong thời gian thuê Q làm việc, anh T bố trí cho Q ăn uống, sinh hoạt cùng gia đình và ngủ tại thùng Contener đặt ngay sát cửa hàng của gia đình anh T.

Ngày 19/8/2018, Q bị mệt nên xin anh T cho nghỉ 01 ngày không làm việc, anh T đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Q ngủ dậy và đi sang cửa hàng của gia đình anh T để vệ sinh cá nhân. Sau khi vệ sinh cá nhân xong, Q đi lên gian ngoài của cửa hàng thì gặp Chị Vũ Thị L1 là vợ của anh T đang ở nhà trông con. Sau khi chào hỏi chị L1 xong, Q tiếp tục quay vào bên trong để đi qua lối cửa ngách về chỗ ngủ của mình. Khi đi ngang qua phòng ngủ của vợ chồng anh T, Q phát hiện cửa phòng mở không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Biết chị L1 đang ở gian ngoài cửa hàng, trong phòng không có ai, Q đã lẻn vào bên trong phòng ngủ của chị L1 lục tìm tài sản và phát hiện trong chiếc thùng xốp để phía cuối giường có 01 chiếc túi xách màu đen, bên trong túi có 01 chiếc phong bì giấy màu trắng vàng, có ghi dòng chữ *"Dịch vụ chuyển phát nhanh"*, bên trong phong bì để số tiền 20.000.000 đồng của chị L1, thấy vậy, Q cầm tiền cất giấu vào trong người rồi bỏ trốn.

Sau khi lấy được tiền, Q bắt xe khách xuống cửa hàng điện thoại di động Mega Phone của anh Lê Văn K ở Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, gặp chị Nguyễn Lan A1 là nhân viên bán hàng cho anh K để chuộc 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng golf mà Q đã cầm cố trước đó hết 2.115.000 đồng; mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, 01 thẻ cào, 01 sim điện thoại (Q không nhớ số thuê bao) hết 3.790.000 đồng. Sau đó, Q tiếp tục bắt xe khách về thành phố L, tỉnh Lào Cai và huyện T, tỉnh Lai Châu chơi cùng một số bạn bè quen biết ngoài xã hội.

Đến khoảng 21 giờ ngày 26/8/2018, Q rủ bạn gái là chị Tẩn Sì M, trú tại xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai cùng đi xuống Hà Nội để tìm việc làm, chị M đồng ý. Khoảng 06 giờ 00 ngày 27/8/2018, Q và chị M vừa xuống đến bến xe Mỹ

Đình, thành phố Hà Nội thì gặp anh Soái Tiến T và anh Lê Hải S đang đi tìm. Tại đây, Q thừa nhận với anh T và anh S về việc đã lấy trộm của chị L1 số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền tiền trên Q khai nhận đã dùng để chuộc điện thoại, mua điện thoại + thẻ + sim…. và chi tiêu hết tổng số tiền là: 15.000.000 đồng. Anh T và anh S đưa Q về Công an thành phố Phúc Yên để làm việc.

Vật chứng thu giữ: Ngày 27/8/2018, Lường Văn Q tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng Golf; cùng ngày, Chị Vũ Thị L1 giao nộp: 01 chiếc túi xách màu đen; 01 phong bì giấy màu trắng vàng, trên phong bì có in nhiều chữ màu xanh và in dòng chữ *" Dịch vụ chuyển phát nhanh"*.

Tại Cáo trạng số 73/CT - VKSPY ngày 08 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Lường Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lường Văn Q khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Lường Văn Q; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lường Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc Lường Văn Q có trách nhiệm trả lại cho chị L1 số tiền 15.000.000 đồng; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định; miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lường Văn Q gửi bản bào chữa khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do bị cáo là người dân tộc, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, là hộ nghèo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà Lường Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/8/2018, tại Cửa hàng cơ khí T của gia đình anh Soái Văn T ở Tổ x, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Lường Văn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Chị Vũ Thị L1 là vợ của anh T số tiền 20.000.000 đồng rồi bỏ trốn. Hành vi của Lường Văn Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản, thu nhập chỉ bảo đảm cho chi tiêu sinh hoạt hàng ngày nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Chị Vũ Thị L1 yêu cầu Lường Văn Q phải trả lại toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng mà Q đã trộm cắp. Q đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng là số tiền Q trộm cắp sau khi tiêu sài cá nhân còn lại cho cơ quan Công an và chuyển theo vật chứng của vụ án, do

vậy cần trả lại cho chị L1 và buộc Q có trách nhiệm bồi thường cho chị L1 số tiền còn lại là 15.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc túi xách đã thu giữ của Chị Vũ Thị L1 và số tiền 5.000.000 đồng đã thu giữ của Lường Văn Q. Quá trình điều tra xác định đều tài sản hợp pháp của chị L1 nên cần trả lại cho chị L1; đối với chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng Golf là tài sản hợp pháp của Lường Văn Q nên cần trả lại Q nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; đối với 01 phong bì giấy màu trắng vàng, trên phong bì có in nhiều chữ màu xanh, in dòng chữ *"Dịch vụ chuyển phát nhanh"* không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với chị Tẩn Sì M là người đã đi cùng Q từ ngày 26/8/2018 đến ngày 27/8/2018 nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của Q nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với anh Lê Văn K là chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động Mega Phone và chị Nguyễn Lan A1 là nhân viên bán hàng cho anh K đều ở Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đã cho Q chuộc chiếc điện thoại Iphone 6 và bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, 01 thẻ cào, 01 sim điện thoại nhưng không biết Q sử dụng số tiền phạm pháp để chuộc, mua tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo theo Giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã Mường Kim, huyện Lai Châu, tỉnh Lai Châu cấp Giấy chứng nhận số 01/GCN-HN.HCN ngày 01/01/2017 thuộc danh sách hộ nghèo/cận nghèo giai đoạn 2016 – 2020 nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lường Văn Q 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 29 tháng 8 năm 2018.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc Lường Văn Q phải bồi thường cho Chị Vũ Thị L1 số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Chị Vũ Thị L1 có đơn đề nghị thi hành án, mà Lường Văn Q chưa trả được số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì giấy màu trắng vàng, trên phong bì có in nhiều chữ màu xanh, in dòng chữ *"Dịch vụ chuyển phát nhanh";* trả lại Chị Vũ Thị L1 01 chiếc túi xách và số tiền 5.000.000 đồng; trả lại Lường Văn Q 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng Golf nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

(Vật chứng và tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà